Mẫu 8

Nguyễn Tuân là một trong những cây bút tiêu biểu của văn xuôi hiện đại. Mỗi tác phẩm của ông là một bài ca về cái đẹp của cuộc sống, của con người, với tư tưởng, tình cảm gắn bó với đất nước quê hương. Nguyễn Tuân được người đọc đặc biệt chú ý về phong cách nghệ thuật rất riêng và rất độc đáo của ông. Người lái đò Sông Đà, đó là một bài tùy bút, cũng là một bài thơ bằng văn xuôi đã thể hiện được những nét tiêu biểu về phong cách đó.

Người lái đò sông Đà trước hết là một tác phẩm viết về một con người và con sông. Nhưng dưới ngòi bút đầy hứng thú và tài hoa của ông mọi cảnh vật thiên nhiên đều trở thành những công trình mĩ thuật, con người đều trở thành những nghệ sĩ điêu luyện của mình.

Bằng sự tiếp cận quan sát và khả năng mô tả cùng với một kho chữ nghĩa vô cùng giàu có, chuẩn xác Nguyễn Tuân đã dựng lên những bức tranh hết sức sống động, những hình tượng kì vĩ giàu sức hấp dẫn trong thiên tùy bút rất độc đáo này.

Người lái đò trên sông Đà trong tác phẩm, trước hết là một ông già 70 tuổi đã dành một phần lớn đời mình cho nghề lái đò dọc trên sông Đà. Đó là một người lái đò lão luyện: "Trên dòng sông Đà, ông xuôi, ông ngược hơn một trăm lần rồi chỉnh tay giữ lái độ sáu chục lần..." trong thời gian hơn chục năm làm cái nghề đầy nguy hiểm và gian khổ này.

Đây là một con người từng trải, hiểu biết, rất thành thạo trong nghề lái đò, và đã đạt đến trình độ "bằng cách lấy mắt và nhớ tỉ mỉ như đóng đanh vào lòng đất tất cả những luồng nước của tất cả những con thác hiểm trở". Nguyễn Tuân tiếp tục bày tỏ sự khâm phục của mình đối với con người này: "Sông Đà, với ông lái đò ấy, như một trường thiên anh hùng ca mà ông đã thuộc đến cả những dấu chấm than, chấm câu và cả những đoạn xuống dòng". Thật là một cách so sánh "rất văn chương" đầy thú vị và cũng "rất là Nguyễn Tuân".

Hình tượng người lái đò với "cái đầu bạc quắc thước ấy đặt trên một thân hình cao to gọn quánh như chất sừng, chất mun" và những cánh tay vẫn là cánh tay của một "chàng trai", "trẻ tráng quá", Nguyễn Tuân đã gọi đó là một thứ "vàng mười". Ồng đã đứng trước những thách thức của con sông Đà với thế lực của những bãi đá ghê gớm, những cạm bẫy đầy kinh hoàng: khúc sông lượn, thấy sóng bọt đã trắng xóa của một chân trời đá. Đá ở đây từ ngàn năm vẫn mai phục hết trong lòng sông, hình như mỗi lần có chiếc thuyền nào xuất hiện ở quãng ầm ầm mà quạnh hiu này, mỗi lần có chiếc nào nhỡ vào đường ngoặt sóng là một số hòn bèn nhổm cả dậy để vồ lấy thuyền".

Và một mình một thuyền ông đã giao chiến như một dũng sĩ: "... hai tay giữ mái chèo khỏi bị hất lên khỏi sóng trận địa phóng thẳng vào mình. Mặt nước hò la vang dậy quanh mình, ùa vào mà bẻ gãy cán chèo, võ khí trên cánh tay mình", và sóng nước "thúc vào gối bụng và hông thuyền. Có lúc chúng đội cả thuyền lên. Nước bám lấy thuyền như đô vật túm thắt lưng ông đò đòi lật ngửa mình ra giữa trận nước vang trời thanh la não bạt". Có lúc tưởng như ông lái đò bị nhấn chìm dưới dòng sông... Các miêu tả chân thực và táo bạo này cho thấy sức mạnh ghê gớm của dòng thác hung dữ đối với con người, chỉ cần lóa mắt, lỡ tay một chút là phải trả giá bằng sinh mạng của mình.

Nhưng dũng cảm và gan dạ chưa đủ, mà cái quan trọng hơn là tài nghệ của người cầm lái để lái con đò đến mức điêu luyện và nghệ thuật. Tác giả đã so sánh người lái đò sông Đà với người lái xe lao xuống dốc đèo tuy rất nguy hiểm nhưng người lái xe còn có phanh chân, phanh tay, có tiến lên, lùi lại "còn như cái thuyền mà lao xuống thác thì chả có cái phanh nào cả, chỉ có lao đi chứ không lùi lại, không lao trúng tim luồng nước thì thuyền quay ngang mà ụp, chứ không có lùi gì cả..." vẫn bằng phương pháp so sánh, nhưng với những hình ảnh rất táo bạo, tác giả đã tả sông Đà thiên biến vạn hóa, mỗi chỗ như có một cái bẫy nguy hiểm riêng, đòi hỏi người lái đò phải có một cách ứng phó riêng. Có chỗ thì nước sông "reo lên như đun sôi một trăm độ muốn hất tung cả một cái thuyền đang phải đóng vào một cái nắp ấm nước đang sôi khổng lồ". "Có luồng nước đi lầm vào thì chết ngay". Lại có những "hút nước" xoáy sâu như lòng giếng "cái hút nó lút xuống, thuyền trồng ngay cây chuối ngược rồi vụt biến đi"...

Thật là một dòng sông Đà đầy hiểm trở, đầy gian nan cho con người. Thế nhưng, "ông lái đò cố nén vết thương, hai chân vẫn kẹp chặt lấy cái cuống lái.. ". Mặc dù mặt "méo bệch đi" vì những đòn hiểm, "nhưng trên cái thuyền sáu bơi chèo, vẫn nghe rõ tiếng chỉ huy ngắn gọn tỉnh táo của người cầm lái".

Rõ ràng qua cách miêu tả đến tột cùng sự dữ dội của con sông, Nguyễn Tuân nhắm đến một mục đích lớn: ca ngợi sự dũng cảm, tài trí của con người, ca ngợi sự chiến thắng vĩ đại của ông lái đò, đã vượt bao thác ghềnh, sóng to gió cả đưa con đò về đến bến bình yên, không phải chỉ một lần, mà hàng trăm lần, suốt 15 năm làm người lái thuyền vượt sông Đà. Cuộc đọ sức giữa con người đã chiến thắng; trở về cuộc sống thanh bình: "thế là hết thác. Dòng sông vặn mình vào một cái bến cát có hang lạnh (...). Sông nước lại thanh bình. Đêm ấy nhà đò đốt lửa trong hang đá, nướng ống cơm lam..."

Cảm hứng lãng mạn đậm đà trong sáng, lan tỏa trong từng câu văn tả thực, tạo cho đoạn văn một sức lôi cuốn không thể cưỡng nổi. Đó là một bài ca về lao động, về con người lao động.

Sau mười năm làm nghề lái đò, cả sau khi đã thôi nghề vài chục năm, trên ngực người lái đò vẫn còn "bầm tụ" một "củ khoai nâu", với Nguyễn Tuân, đó cũng là cái hình ảnh quý giá của một thứ huân chương lao động siêu hạng".

Cảm ơn nhà văn Nguyễn Tuân đã cho chúng ta thưởng thức một công trình nghệ thuật đầy sáng tạo. Ngoài việc cung cấp cho chúng ta những kiến thức về thức về cuộc sống, về văn hóa và lịch sử địa lí, về ngôn ngữ... tác phẩm đích thực ấy còn là một khối kiến trúc thẩm mĩ độc đáo, giúp ta cảm thụ được cái đẹp một cách sâu sắc. Cái đẹp hùng vĩ của thiên nhiên của tạo hóa và đặc biệt là cái đẹp của con người cụ thể, con người lao động: Người lái đò sông Đà.

Nguyễn Tuân đích thực là một nghệ sĩ tài hoa bậc thầy trong việc ngợi ca những con người lao động gian lao nguy hiểm, nhưng đầy vinh quang.